

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/KDTM-PT

Ngày 29 - 4 - 2026

“V/v yêu cầu hủy quyết định của
hội đồng quản trị”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Dương Hà Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2025/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về yêu cầu hủy quyết định của Hội đồng quản trị*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 480/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số: 130/TB-PT ngày 13-4-2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn C E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

1.2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

1.3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn F T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

1.4. Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

- 1.5. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.6. Ông Bùi Văn T3, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.7. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.8. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn F T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.10. Bà Trần Thanh M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.11. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.12. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.13. Ông Trần Hữu N1, sinh năm 1976; địa chỉ: Bon U, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.14. Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.15. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.16. Ông Vi La D1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.17. Bà Trình Thị N2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.18. Ông Hoàng Trí K1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.19. Bà Vũ Thị H4, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.20. Ông Lê Văn T4, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.21. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.
- 1.22. Ông Thiều Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm

Đồng - Vắng mặt.

1.23. Bà Hoàng Thị Mỹ H5, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.24. Bà Trần Thị T5, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.25. Bà Ngô Thị T6, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.26. Bà Cao Thúy N3, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.27. Bà Bùi Thúy K2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.28. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.29. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.30. Bà Đỗ Thị Uyên P, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.31. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.32. Ông Vương Hoàng Q1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.33. Bà Trần Thị H6, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.34. Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.35. Ông Nông Văn B, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn E T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.36. Ông Nguyễn Hữu D2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn I T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.37. Bà Điền Thị H7, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn F T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

1.1.38. Bà Bùi Thị T8, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết B1, sinh năm 1977; địa chỉ: Bon U, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần V; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Sỹ T9, sinh năm 1950; địa chỉ: Số A T, Thôn C E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Ông Nguyễn Văn H8, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3.2. Bà Hoàng Thị T10, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố P, xã N, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

3.3. Ông Hồ Văn K3, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố P, xã N, tỉnh Đồng Nai - Vắng mặt.

3.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ D, khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

3.5. Ông Bùi Hải T11, sinh năm 1958; địa chỉ: Số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3.6. Ông Nguyễn Duy H9, sinh năm 1967; địa chỉ: Số B H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.7. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3.8. Bà Trần Thị T12, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.9. Bà Trịnh Thị Đ1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.10. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.11. Bà Dương Thị L2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.12. Bà Dương Thị H10, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

3.13. Ông Ngô Văn D3, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.14. Bà Sái Thị T13, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.15. Bà Nguyễn Thị M2 (người đại diện: Ông Lương Trọng H11); địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.16. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.17. Ông Sái Văn N4, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn D T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.18. Bà Nguyễn Thị T14; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.19. Bà Trần Thị L3, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.20. Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C T, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.21. Ông Nguyễn Văn N5; địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.22. Bà Ngô Thị T15, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng.

3.23. Bà Nguyễn Thị T16, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A E, xã C, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt.

3.24. Công ty Cổ phần T17; địa chỉ: Số nhà I, Tổ H, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17-5-2022, lời khai của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Viết B1 trình bày:

1.1. Công ty Cổ phần V (viết tắt Công ty CP V) được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 6000176300 đăng ký lần đầu ngày 23-10-2006 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19-12-2014, vốn điều lệ là 2.595.000.000 đồng. Vốn này được Nhà nước bán ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên, người lao động làm việc đến thời điểm Công ty CP V cổ phần hóa và phát hành thêm để mua máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần, tổng số cổ phần là 259.500 cổ phần tại thời điểm cấp giấy phép lần đầu là có 125 cổ đông góp vốn, người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Sỹ T9.

1.2. Ngày 19-01-2015, Công ty họp Đại hội cổ đông bầu ông Nguyễn Văn H8 thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt HĐQT) làm Giám đốc, HĐQT ủy quyền ông H8 là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Đến ngày 05-02-2015, Công ty lập biên bản bàn giao tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh cho ông H8 quản lý. Đại hội cổ đông ngày 21-01-2017, ông Ngô Sỹ T9 khi đó là Chủ tịch HĐQT đã tự xác định giá trị doanh nghiệp 8.960.000.000 đồng và cho đây là vốn chủ sở hữu của Công ty, tương đương 896.000 cổ phần (cổ phần

quỹ). Sau đó, ông T9 ra chủ trương và thực hiện chia cổ tức năm 2016 cho số cổ phần trên, trong khi chưa có khoản tiền nào được nộp vào tài khoản của Công ty. Như vậy, việc phân phối cổ tức năm 2016 cho số cổ phần khổng lồ 636.500 cổ phần ông T9 gọi là “Cổ phần quỹ”, “Cổ tức quỹ” là không đúng pháp luật hiện hành. Thực tế là kê khổng, không có tiền nộp vào tài khoản của Công ty, chưa mua, chưa bán mà đưa vào xác định làm vốn điều lệ là không đúng, nên đã giảm tỷ lệ vốn góp của các cổ đông từ 259.500 cổ phần tăng lên 896.000 cổ phần.

1.3. Từ năm 2016, ông T9 đã tự ý chia cổ phần quỹ để dành quyền quản lý và biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông với tỷ lệ 50% cho Chủ tịch HĐQT (ông Ngô Sỹ T9) số còn lại chia cho 2 thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát. Đồng thời, ông T9 lấy 896.000 cổ phần để làm vốn điều lệ của Công ty, và số cổ phần quỹ chào bán, số tiền thu được từ bán cổ phần quỹ ông T9 quản lý, không nộp vào tài khoản của Công ty CP V, không phục vụ cho hoạt động cho doanh nghiệp, chia thưởng cổ phần.

1.4. Tháng 02-2018, ông Ngô Sỹ T9 tự soạn thảo các văn bản trong đó có Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 của HĐQT hợp thức hóa thủ tục hành chính để thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp, tăng khổng vốn điều lệ, lấy cổ phần khổng về mình, không tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ban hành quyết định khổng để nộp cho phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 12-3-2018. Thực tế trên sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán thuế, báo cáo tài chính của Công ty CP V vẫn kê khai vốn điều lệ là 2.595.000.000 đồng, số cổ phần là 259.500 cổ phần đúng như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 vào ngày 19-12-2014, số cổ phần tăng khổng không có tiền nộp vào sổ sách của Công ty CP V, không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.5. Việc tăng khổng vốn điều lệ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, gây thiệt hại đến tài sản các cổ đông góp vốn khi cổ phần hóa doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty CP V. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên hủy bỏ Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 của Hội đồng quản trị Công ty CP V.

2. Đại diện theo pháp luật của Công ty CP V là ông Ngô Sỹ T9 trình bày:

2.1. Trong thời gian ông T9 là Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty là đúng pháp luật vì đã thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, được nhận định

trong các Bản án số: 01/2022/KDTM-ST, ngày 08-9-2022 và Bản án số: 01/2025/KDTM-ST, ngày 26-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông; Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 3321/QĐ-VKS-KDTM, ngày 21-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án phúc thẩm số: 24/2024/KDTM-PT, ngày 23-7-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Ngô Sỹ T9 yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu để đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời đề nghị Tòa án đưa Công ty Cổ phần T17 (viết tắt Công ty CP T17) đang quản lý 285.000 cổ phần chiếm 31,8% số cổ phần của Công ty CP V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn H8 trình bày:

3.1.1. Ông Nguyễn Văn H8 là cổ đông của Công ty CP V, sở hữu 74.000 cổ phần phổ thông/259.500 cổ phần của Công ty CP V. Ngày 30-01-2015, ông H8 được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty từ ngày 01-01-2015, HĐQT ủy quyền cho ông H8 là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong thời gian giữ chức Giám đốc. Ngày 05-02-2015, ông Ngô Sỹ T9 ký biên bản bàn giao tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh Giám đốc Công ty cho ông H8. Đến năm 2019, Công ty T18 và bầu ông H8 làm chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cho đến nay.

3.1.2. Năm 2018, khi đó ông Ngô Sỹ T9 là chủ tịch HĐQT đã tự ý sửa Điều lệ công ty, lừa các thành viên HĐQT ký vào điều lệ sau đó xé rút một số trang và thay vào đó là các trang khác có nội dung đưa thêm vốn chủ sở hữu là 8.960.000.000 đồng tương đương với 896.000 cổ phần, số cổ phần này thực tế không có. Sau khi, ông T9 đưa số cổ phần này vào Điều lệ Công ty trừ đi số cổ phần thực tế là 259.500 cổ phần, chênh lệch 636.000 cổ phần được ông T9 xác định là cổ phần quỹ; đồng thời chia 50% của 636.000 cổ phần để giành quyền quản lý và biểu quyết tại các cuộc họp đại hội cổ đông, số còn lại chia cho 02 thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát Công ty là trái với quy định của pháp luật. Ông T9 sử dụng số cổ phần quỹ có được để ra nhiều chủ trương không đúng quy định như: Chia cổ tức trên số vốn này, phát hành cổ phần, chia cổ phần, chia tiền; không đưa vào tài khoản của Công ty số tiền bán cổ phần mà để ngoài sổ sách kế toán, không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội

dung này đã thể hiện trong báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng năm và báo cáo kiểm toán năm 2024, Công ty vẫn hoạt động trong số vốn điều lệ là 259.500.000 đồng, không phải là 8.960.000.000 đồng.

3.1.3. Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, các cổ đông yêu cầu Công ty P1, giảm vốn điều lệ, loại bỏ cổ phần quỹ do ông T9 xác định. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông T9 phối hợp để giải quyết nhưng ông T9 không hợp tác, không bàn giao các tài liệu như: Sổ cổ đông, sổ họp, danh sách cổ đông... cho Công ty quản lý theo quy định. Khi Công ty có văn bản yêu cầu ông T9 và các cổ đông trong Công ty không tiến hành mua bán, chuyển nhượng cổ phần trong thời gian Công ty giải quyết vốn điều lệ nhưng ông T9 vẫn tiến hành chuyển nhượng cổ phần cho Công ty Cổ phần T17 và tự ý xác nhận thông tin trong sổ cổ đông mà không thông báo cho Công ty biết dẫn đến phát sinh tranh chấp giữa Công ty CP T17 vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết từ năm 2022. Hiện nay Bản án số: 01/2025/KDTM-ST, ngày 26-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã bị kháng cáo theo thông báo kháng cáo số 04/TB-TA, ngày 21-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

3.1.4. Ông H8 xác định, toàn bộ hồ sơ để làm thủ tục thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh vào năm 2018 là do ông T9 tự làm, ngày 04-02-2018 Công ty không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để quyết định các nội dung liên quan đến quyết định trên. Mặt khác, khi làm hồ sơ thay đổi đăng ký kinh doanh, ông T9 tự ký chữ ký của ông H8 trong danh sách cổ đông để nộp cho Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ.

3.2. Đối với 23 cổ đông không khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án có 10 cổ đông đồng ý với yêu cầu khởi kiện, 05 cổ đông không có ý gì đối với yêu cầu khởi kiện và 09 cổ đông đã được triệu tập họp lệ nhưng không hợp tác với Tòa án.

3.3. Công ty T17 trình bày:

3.3.1. Ngày 16-5-2021, Công ty CP T17 nhận chuyển nhượng 285.000 cổ phần phổ thông của ông Ngô Sỹ T9 thuộc Công ty CP V với giá 5.200.000.000 đồng, việc chuyển nhượng đã hoàn tất. Ngày 16-6-2021, ông Ngô Sỹ T9 là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V chứng nhận Công ty CP T17 sở hữu 285.000 cổ phần của Công ty CP V và ngày 18-6-2021 cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông quản lý cổ phần của Công ty V theo quy định tại khoản 7 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Ngày 11-01-2022, ông Nguyễn Văn H8 với tư cách là Chủ tịch HĐQT của Công ty CP V đã ban hành phiếu bằng văn bản lấy ý

kiến tạm chia cổ tức năm 2021, Công ty T17 không được nhận phiếu. Ngày 20-01-2022, việc kiểm phiếu hoàn thành, Công ty V không ban hành bằng quyết định hoặc nghị quyết của Đại hội cổ đông mà ông H8 tự chia cổ tức theo danh sách do ông H8 lập, Công ty T17 không được chia cổ tức là vi phạm khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông quản lý cổ phần thể hiện Công ty CP V có 896.000 cổ phần phổ thông nhưng ông H8 lấy ý kiến chi trả cổ tức theo sổ kế toán đối với 259.500 cổ phần là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty CP T17.

3.3.2. Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng xác định ông Nguyễn Văn H8 là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V là không đúng Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ của Công ty; căn cứ Đại hội cổ đông ngày 19-7-2019, ông Ngô Sỹ T9 - Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật. Đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định số 25/QĐ-Cty ngày 28-02-2018 của Quyết định của Hội đồng quản trị, Tòa án Cư Jut xác định quan hệ tranh chấp: Hủy nghị quyết của Đại hội cổ đông là không đúng pháp luật. Ngày 13-11-2025, Công ty CP T17 đã nhận được Công văn số: 105/2025/CV-TA ngày 06-11-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9-Lâm Đồng kèm theo Bản án số: 01/2025/KDTM-ST ngày 29-07-2025, nội dung: Trả lời kiến nghị của Công ty không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng nghĩa với việc Công ty không có quyền kháng cáo là trái quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm xác định đến thời điểm xét xử vụ án thì Công ty CP T17 chưa phải là thành viên của Công ty CP V. Theo khoản 6 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định thì bên mua trở thành cổ đông kể từ thời điểm thông tin bên mua được ghi vào sổ đăng ký cổ đông không phải kể từ khi Tòa án giải quyết, vụ án trên đã tạm dừng giải quyết vì lý do cần đợi vụ án do Công ty CP T17 đang khởi kiện giải quyết xong nhưng đến nay chưa xét xử xong thì vụ án lại tiếp tục giải quyết. Mặt khác, bản án sơ thẩm trên nhận định Tòa án không giải quyết về việc tăng vốn của Công ty, nhưng Quyết định số: 25/QĐ-Cty ngày 28-02-2018 là quyết định tăng vốn của Công ty CP V. Do đó, Công ty CP T17 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án Bản án số: 01/2025/KDTM-ST ngày 29-07-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng.

4. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đã quyết định: Căn cứ các Điều 31, 35, 39, 147, 227, 228, 229, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 146, 147 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; Điều 151 của Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 4 Điều 58 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: Hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Quyết định số: 25/QĐ-Cty, ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Công ty Cổ phần V. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

5. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Ngô Sỹ T9 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án số: 01/2025/KDTM-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng và đình chỉ vụ án.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Nguyên đơn trình bày:

6.1.1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Căn cứ các cổ đông khởi kiện và xác định Quyết định số: 25/QĐ-Cty ngày 28-02-2018 là không có thật, bởi lẽ toàn bộ sổ sách, tài liệu của Công ty CP V do ông Ngô Sỹ T9 quản lý không bàn giao lại theo quy định; đồng Tòa án sơ thẩm đã ban hành văn bản yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh về việc đã tiến hành Đại hội cổ đông ngày 04-02-2018, nhưng ông T9 không cung cấp được, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.1.2. Bà Nguyễn Thị O trình bày: Thực tế ông T9 là kê không, không có tiền nộp vào tài khoản của Công ty, chưa mua, chưa bán mà đưa vào xác định làm vốn điều lệ là không đúng, nên đã giảm tỷ lệ vốn góp của các cổ đông từ 259.500 cổ phần tăng lên 896.000 cổ phần.

6.1.3. Bà Nguyễn Thị N: Với vai trò là Kế toán, khẳng định không có việc tăng vốn và không được đưa vào hạch toán và hoạt động của Công ty, nội dung này đã có kết quả kiểm toán.

6.1.4. Bà Nguyễn Thị T trình bày: Thừa nhận đã viết, ký vào các biên bản Đại hội cổ đông, họp Hội đồng quản trị mở rộng... tuy nhiên các nội dung biên bản do ông T chuẩn bị trước và bị ép buộc ký, thực tế không có thật.

6.2. Ông Ngô Sỹ T9: Mọi hoạt động của Công ty đều thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty, do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án phúc thẩm, đình chỉ vụ án.

6.3. Ông Nguyễn Văn H8: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.4. Đại diện Công ty T17 trình bày: Tòa án sơ thẩm không đưa Công ty CP T17 tham gia tố tụng là không đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Công ty CP T17 tham gia với tư cách là nguyên đơn đã được Bản án phúc thẩm số:16/2026/KDTM-PT ngày 12-3-2026 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định là cổ đông của Công ty CP V với 285.000 cổ phần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6.5. Ông Lê Văn L1 trình bày: Trên thực tế Công ty CP V có tiến hành Đại hội cổ đông và thực hiện việc chia cổ tức; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6.6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án. Về nội dung: Bản án số: 16/2026/KDTM-PT ngày 12-3-2026 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá việc tăng vốn điều lệ của Công ty CP V là có căn cứ, đúng pháp luật. Như vậy, Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28- 02-2018 của HĐQT Công ty CP V đã được xem xét, giải quyết bằng án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Ngô Sỹ T9 thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về xác định tư cách người tham gia tố tụng của các đương sự, cụ thể:

1) Nguyên đơn: Các cổ đông của Công ty CP V đã khởi kiện (38 cổ đông).

2) Bị đơn: Công ty Cổ phần V: Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V: Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2015-2019, ngày 19-01-2015: Hội đồng quản trị bầu ông Ngô Sỹ T9 làm Chủ tịch HĐQT. Ngày 30-01-2015, HĐQT Công ty

CP V ban hành Quyết định số: 28/QĐ-Cty về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn H8 giữ chức Giám đốc Công ty từ ngày 01-01-2015 và ủy quyền là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong thời gian giữ chức Giám đốc (việc ủy quyền của HĐQT đối với ông H8 không được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua), không đúng quy định của Điều lệ Công ty CP V. Tại Điều 6 Điều lệ Công ty Công ty CP V sửa đổi lần thứ hai ngày 01-3-2016 và lần thứ ba ngày 20-8-2018, quy định: “*Chủ tịch HĐQT là người đại diện về mặt pháp lý của công ty, nếu Giám đốc thì phải đồng thời là thành viên HĐQT có thể là người đại diện theo pháp luật nếu được HĐQT đề xuất và được Đại hội cổ đông biểu quyết riêng*”; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4, ngày 12-3-2018 (đang có hiệu lực), người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V là ông Ngô Sỹ T9. Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2019-2023, ngày 19-7-2019: Đại hội cổ đông không bầu HĐQT, bầu trực tiếp ông Nguyễn Văn H8 làm Chủ tịch HĐQT là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 135 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 (*Đại hội cổ đông bầu ra HĐQT và HĐQT bầu ra Chủ tịch HĐQT*), đồng thời HĐQT nhiệm kỳ trước họp mở rộng đề xuất với đại hội cổ đông để ông Ngô Sỹ T9 là người đại diện theo pháp luật của Công ty; “*Biên bản Đại hội cổ đông bất thường ngày 14-9-2022*”, “*Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 15-9-2022*”, ghi nhận: Ông Nguyễn Văn H8 được bầu làm Chủ tịch HĐQT, song việc Đại hội cổ đông bầu HĐQT, Chủ tịch HĐQT không đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (*Đại hội cổ đông xác định Công ty CP V có 259.500 cổ phần/890.000 cổ phần, không có sự tham gia của Công ty CP T17 sở hữu 285.000 cổ phần và Ngô Sỹ T9 sở hữu 141.000 cổ phần/890.000 cổ phần Công ty CP V*). Như vậy, ông Ngô Sỹ T9 được xác định là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V trong vụ án này.

3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn H8 và 23 cổ đông của Công ty CP V không khởi kiện.

3.2. Công ty CP T17: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đã thông báo bổ sung Công ty CP T17 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, song Bản án sơ thẩm nhận định: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm Công ty CP T17 chưa phải là thành viên của Công ty CP V nên chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ trong vụ án do đó không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, ngày 16-5-2021 Công ty CP T17 nhận chuyển nhượng 285.000 cổ phần phổ thông của ông Ngô Sỹ T9 đã được đại diện theo pháp luật của Công ty CP V ký xác nhận và

được cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông ngày 18-6-2021. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của Công ty CP T17, do đó phải xác định họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định số: 25/QĐ-Cty, ngày 28- 02-2018 của HĐQT. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ hai của Công ty CP V, nên xác định quyết định trên là Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 là Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty CP V là không đúng pháp luật, cụ thể: Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28- 02- 2018 được ban hành đúng quy định tại Điều 149 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 44 của Nghị định số: 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 của HĐQT Công ty CP V: Khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 không quy định về thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu và Bộ luật tố tụng dân sự, cũng không quy định về thời hiệu đối với yêu cầu trên, do đó thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu không bị hạn chế.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Xét yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số: 25/QĐ-Cty, ngày 28- 02-2018 của HĐQT Công ty CP V:

[2.1]. Tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty **gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên**”. Tuy nhiên, tại “BIÊN BẢN TRÌNH BÀY” ngày 15-10-2025 đại diện của nguyên đơn trình bày: “ ...Tại thời điểm hiện nay, thiệt hại cụ thể đối với công ty cũng như các cổ đông phát sinh từ Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02- 2018 chưa có tài liệu, số liệu thể hiện thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó, chúng tôi chưa cung cấp được. Khi có căn cứ, chứng cứ ... chúng tôi cam kết sẽ cung cấp cho Tòa án... Vì vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”.

[2.2]. Sổ ghi chép các Biên bản họp đại hội cổ đông, Biên bản họp hội đồng quản trị từ ngày 06-10-2006 đến ngày 26-9-20219 (bút lục số 631), ghi nhận: Đề do ông Ngô Sỹ T9 chủ trì; thư ký ghi biên bản: bà Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, ông Sái Văn N4; Trưởng ban kiểm soát: ông Bùi Hải T11. Các biên bản trên cơ bản đều giống nhau về hình thức, bố cục, nội dung...; đồng thời tại “*Biên bản v/v biểu quyết điều chỉnh giá bán CP quỹ bán cho người lao động*” ngày 04-02-2018, có ký xác nhận của Tổ trưởng: ông Sái Văn N4, Chủ tịch Công đoàn: bà Nguyễn Thị T, Quản đốc phân xưởng: ông Nguyễn Duy T1, Ủy viên BKS: bà Nguyễn Thị Kim N, nguyên ủy viên BKS: ông Bùi Văn T3, ghi nhận: số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 654.200 CP, số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 231.000 CP. Song, tại biên bản đối chất ngày 26-5-2025 (bút lục số 643): bà T trình bày từ năm 2016 việc ghi chép, ký biên bản là theo yêu cầu của ông Ngô Sỹ T9 và do nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại bút lục số 659, ông T11 trình bày: Có ký biên bản với tư cách Trưởng ban kiểm soát nhưng do nể nang, thực tế không có hội họp; tại bút lục số 658, bà N trình bày: Thừa nhận có ký các biên bản, nhưng do ông Ngô Sỹ T9 ép buộc, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các nội dung trình bày trên là không có căn cứ, bởi lẽ:

[2.2.1]. Thực tế tại các Biên bản Đại hội cổ đông ngày 19-01-2015, ngày 29-4-2016, ngày 17-10-2016, ghi nhận: Có 78 cổ đông, 259.000 cổ phần; Biên bản Đại hội cổ đông ngày 21-01-2017, ngày 08-7-2017, ghi nhận: 860.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đ/CP (trong đó xác định 636.000 cổ phần quỹ): có 69 cổ đông, quản lý 896.000 cổ phần, đã chào bán được 313.000 cổ phần; Biên bản họp hội đồng quản trị mở rộng ngày 09-01-2018: xác định tiếp tục bán 166.000 cổ phần còn lại cho người lao động và làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ điều chỉnh vốn điều lệ: 8.960.000.000 đồng; Biên bản Đại hội cổ đông ngày 04-02-2018: có 64 cổ đông, nắm giữ 896.000 cổ phần và tại mục 4.3. “*Làm việc với Sở Kế hoạch và đầu tư điều chỉnh vốn điều lệ theo vốn sở hữu: 8.960.000.000đồng*”; Biên bản họp hội nghị cổ đông và kỷ niệm 40 năm thành lập công ty ngày 02-8-2018, ngày 13-01-2019, ngày 02-4-2019 và Biên bản Đại Hội cổ đông nhiệm kỳ 2019-2023, ngày 19-7-2019, ghi nhận: Có 63 cổ đông, 896.000 cổ phần, bầu ông Nguyễn Văn H8 làm Chủ tịch HĐQT, ông Ngô Sỹ T9 làm Trưởng ban kiểm soát.

[2.2.2]. Công ty CP V thực hiện việc tăng vốn điều lệ đúng quy định tại Điều 122, Điều 125; điểm đ khoản 2 Điều 135 của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tại Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 09-01-2017 và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên ngày 21-01-2017, ghi nhận: “*Số tiền bán cổ phần quỹ,*

HDQT công ty quản lý, là tiền chung của công ty (không hạch toán vào SXKD của công ty) khi nào sử dụng vào mục đích gì HDQT và BKS có phương án để ĐHCĐ quyết định...” nội dung này không trái với khoản 1 Điều 11 Điều lệ của Công ty (sửa đổi lần 02 tháng 3 năm 2016) và khoản 1 Điều 11 Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 03 tháng 8 năm 2018), cụ thể: *“VĐL, VCSH, được sử dụng vì mục đích kinh doanh của Công ty và các mục đích khác được ĐHCĐ phê duyệt”*.

[2.2.3]. Ngoài ra, các tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án thụ lý số: 02/2022//TLST-KDTM ngày 01-4-2022, giữa nguyên đơn là ông Ngô Sỹ T9 với bị đơn là Công ty CP V (đình chỉ ngày 02-8-2022 do ông T9 rút đơn khởi kiện), có Danh sách mua cổ phần năm 2016, 2017, 2018 do bà Nguyễn Thị Kim N lập, có ký xác nhận của ông Bùi Hải T11, bà Nguyễn Thị T và ông Ngô Sỹ T9 (trong đó có cổ phần của các bà N, T9, ông T11, ông H8...với tổng số 473.000 cổ phần; Danh sách cổ đông quản lý cổ phần ngày 30-6-2019 và ngày 03-02-2021 do bà Nguyễn Thị Kim N lập, có xác nhận của ông Nguyễn Văn H8 với tư cách là Giám đốc công ty và Chủ tịch HDQT, ghi nhận: 896.000 cổ phần, trong đó có cổ phần của ông H8, các bà N, T9, O...; tại *“Phương án mua, quản lý, sử dụng CP ...”* ngày 08-4-2019: ông Nguyễn Văn H8, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Duy T1 xác định mua của ông Ngô Sỹ T9 356.000 cổ phần, có trách nhiệm trả tiền 100.000 cổ phần, số còn lại trước mắt Công ty mua 70.000 cổ phần, còn lại Công ty có kế hoạch mua vào thời gian thích hợp. Bên cạnh đó, “Nghị quyết họp HDQT mở rộng” ngày 10-4-2019 và Biên bản Hội nghị cổ đông ngày 13-4-2019 đã quyết định: *“Trả lại số mua CP quỹ trong năm 2016, 2017...(Lấy danh sách cổ phần đến ngày 10-4-2019)”*; “DANH SÁCH THANH TOÁN LẠI TIỀN CP” (từ nguồn cổ phần quỹ - bút lục số 921, 922), do bà Nguyễn Thị Kim N lập ngày 12-4-2019 có ký xác nhận của bà Nguyễn Thị T (Chủ tịch Công Đoàn), ông Bùi Hải T11 (TBKS), ông Nguyễn Văn H8 (Giám đốc) và ông Ngô Sỹ T9 (CTHDQT), ghi nhận: Đã thanh toán cho các cổ đông 822.000 cổ phần.

[2.3]. Mặt khác, ngày 01-4-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý vụ án số: 01/2022//TLST-KDTM, giữa nguyên đơn là Công ty CP T17 với bị đơn là Công ty CP V *“Về việc tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty; yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội cổ đông”*. Ngày 26-6-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Bản án số: 01/2025/KDTM-ST; Bản án số: 16/2026/KDTM-PT ngày 12-3-2026 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhận định: *“Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2014-2018 họp ngày 19-01-2015 ... Tăng vốn điều lệ từ 259.000 cổ phần lên 980.000 cổ phần tương đương vốn*

điều lệ 8.960.000.000 đồng, nội dung này đã được Đại hội cổ đông thống nhất sửa đổi trong điều lệ sửa đổi lần 02 năm 2016... (trang 09) và quyết định: Công nhận Công ty Cổ phần T17 là cổ đông sở hữu 285.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần V kể từ ngày thực hiện xong hợp đồng chuyển nhượng cổ phần”.

[3]. Từ những nội dung đã nhận định tại các mục [2.1], [2.2] và [2.3] nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc hủy Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02- 2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần V là không có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Sỹ T9 (là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP V): Sửa bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 -Lâm Đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Về án phí sơ thẩm: Các nguyên đơn cùng chung một yêu cầu khởi kiện, do đó cùng phải chịu án phí kinh doanh thương mại không có giá ngạch là 3.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003799 ngày 18-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Lâm Đồng), còn phải nộp 2.700.000 đồng.

[4.2]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 122, 125, 135 và Điều 149 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 3 khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 44 của Nghị định số: 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ.

1.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Sỹ T9 là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V.

1.2. Sửa bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST, ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Duy T1, Trần Thị T2, Bùi Văn T3, Phạm Thị D, Phạm Thị C, Nguyễn Thị H, Trần Thanh M, Lê Thị H1, Hoàng Thị H2, Trần Hữu N1, Nguyễn Văn H3,

Nguyễn Văn K, Vi La D1, Trình Thị N2, Hoàng Trí K1, Vũ Thị H4, Lê Văn T4, Nguyễn Thị Q, Thiệu Văn Đ, Hoàng Thị Mỹ H5, Trần Thị T5, Ngô Thị T6, Cao Thúy N3, Bùi Thúy K2, Phạm Thị X, Nguyễn Văn M1, Đỗ Thị Uyên P, Nguyễn Thị T7, Vương Hoàng Q1, Trần Thị H6, Nguyễn Thị X1, Nông Văn B, Nguyễn Hữu D2, Điền Thị H7, Bùi Thị T8 về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 25/QĐ-CTy ngày 28-02-2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần V.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các nguyên đơn Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Duy T1, Trần Thị T2, Bùi Văn T3, Phạm Thị D, Phạm Thị C, Nguyễn Thị H, Trần Thanh M, Lê Thị H1, Hoàng Thị H2, Trần Hữu N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn K, Vi La D1, Trình Thị N2, Hoàng Trí K1, Vũ Thị H4, Lê Văn T4, Nguyễn Thị Q, Thiệu Văn Đ, Hoàng Thị Mỹ H5, Trần Thị T5, Ngô Thị T6, Cao Thúy N3, Bùi Thúy K2, Phạm Thị X, Nguyễn Văn M1, Đỗ Thị Uyên P, Nguyễn Thị T7, Vương Hoàng Q1, Trần Thị H6, Nguyễn Thị X1, Nông Văn B, Nguyễn Hữu D2, Điền Thị H7, Bùi Thị T8 phải chịu số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003799 ngày 18-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Lâm Đồng), còn phải nộp 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương